

Số: 48/2024/QĐST-DS

Tp Vinh Long, ngày 12 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 164/2024/TLST-DS, ngày 24 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty Cổ phần S (gọi tắt là Công ty)**. Trụ sở chính: Số A, N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật:

1. Ông **SOMYOT NGERNDAMRONG**, sinh năm 1966. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ thường trú: Số I, Tòa nhà S, tầng D, Ngõ C 10.Yaek 3 (B), đường C, tiểu khu T, quận L, Thành phố B, Thái Lan; Địa chỉ liên lạc: Số I, Tòa nhà S, tầng D, Ngõ C, Y (B), đường C, tiểu khu T, quận L, Thành phố B, Thái Lan.

2. Ông **KANOKWATPAISAL NAPAT**, sinh năm 1972; chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ thường trú: Số E, thôn F, xã S, huyện S, tỉnh Nonthaburi, Thái Lan; Địa chỉ liên lạc: Số I, đường L, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Minh V**; chức vụ: nhân viên; HKTT: ấp V, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Địa chỉ liên lạc: Số E, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Theo Giấy ủy quyền số 268/2024/UQ-SVN ngày 01/6/2024).

- *Bị đơn:* Bà **Trần Ngọc T**, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Số A, đường N, Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ liên lạc: số G, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trần Ngọc T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S Tiền Có Ngay tổng số tiền tính đến ngày 04/7/2024 là 21.571.091 đồng (hai mươi một triệu, năm trăm bảy mươi một ngàn, không trăm chín mươi một đồng, bao gồm: nợ gốc: 16.201.562đ; lãi trong hạn: 3.579.686 đồng và lãi quá hạn: 1.789.843 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Công ty Cổ phần S Có Ngay có nghĩa vụ trả bà Trần Ngọc T bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy nhãn hiệu: HONDA, Loại: Future Fi, Biển số: 64B2-479.57, Số khung: RLHJC7657MY007817, Số máy: JC90E0106710 số 64-005519 do Công an tỉnh V cấp ngày 01/04/2021 cho bà Trần Ngọc T.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Ngọc T phải nộp 539.000đ (năm trăm ba mươi chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí nên hoàn trả Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm ứng án phí 622.000đ (sáu trăm hai mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006770 ngày 09/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TPVL;
- Chi cục thi hành án dân sự TPVL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Mỹ Thuận